

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 28/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy May – Bí thư Đoàn TNCSHCM xã Kim Nỗ

Ông Tô Văn Ngọc – Chủ tịch MTTQ xã Xuân Nộn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Doãn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022; Số 09/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022; Số 12/2022/HSST-QĐ ngày 28/02/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH T**, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Có vợ: Phạm Thị Ánh T; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN C**, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Trần Thị D; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

3. Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG H**, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng M và bà Trần Thị B; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. Họ và tên: **TRẦN QUỐC Tn**, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Sầm Thị N, sinh ngày 08/9/2004 (thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị N 16 tuổi 8 tháng 29 ngày); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H. Người đại diện hợp pháp của chị N: Ông Sầm Văn Th, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; Cùng trú tại: Thôn N, xã L huyện V, tỉnh H là bố, mẹ đẻ của chị N - Vắng mặt.

2. Chị Trần Thùy L, sinh ngày 06/01/2005 (thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị L 16 tuổi 5 tháng 01 ngày); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, phường L, thành phố V, tỉnh V. Người đại diện hợp pháp của chị L: Ông Trần Văn N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Cùng trú tại: Khu H, phường L, thành phố V, tỉnh V là bố, mẹ đẻ của chị L - Vắng mặt.

3. Chị Nông Thị Th, sinh ngày 07/8/2003 (thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị Th 17 tuổi 10 tháng); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh H. Người đại diện hợp pháp của chị Thêm: Ông Nông Văn Q, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Cùng trú tại: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh H là bố, mẹ đẻ của chị Th - Vắng mặt.

4. Chị Phạm Thu Hn (tên gọi khác: Phạm Phương A), sinh ngày 28/11/2002 (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, thị trấn T, huyện A, thành phố HP - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, nhận được tin báo của Khách sạn Hà Anh có địa chỉ tại: Tổ 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội về việc phát hiện khách thuê phòng 305 của khách sạn có biểu hiện tụ tập sử

dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Đông Anh tiến hành kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra, khách sạn có 03 phòng là phòng 303, 305, 306 đang có khách thuê. Trong đó, phòng 303 và 306 không có người trong phòng, phòng 305 trong phòng có 04 nam giới là Nguyễn Đình T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Trần Quốc Tn và 04 nữ giới là Sầm Thị N, sinh ngày 08/9/2004 (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H), Trần Thùy L, sinh ngày 06/01/2005 (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, phường L, thành phố V, tỉnh V), Nông Thị Th, sinh ngày 07/8/2003 (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh H) và Phạm Thu Hn (tên gọi khác: Phạm Phương A, sinh ngày 28/11/2002 (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, thị trấn T, huyện A, thành phố HP).

Quá trình kiểm tra phòng 305 phát hiện và tạm giữ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm đã qua sử dụng trên mặt bàn để ở phía đông-nam của phòng; 01 túi nilon, màu trắng, kích thước (1x1,5)cm đã qua sử dụng trên gờ tường phía đông của phòng; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 25cm, trên mặt đĩa có 01 tàu tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên “TRAN THI ANH TUYET” trên mặt bàn để ở phía nam của phòng; 01 loa hình tròn có quai xách màu đen, 01 đèn chiếu màu trắng đều trên mặt bàn để ở phía đông-nam của phòng; 01 đèn chiếu màu đen trên mặt bàn để ở phía tây-nam của phòng.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Đình T phát hiện tạm giữ: 01 túi nilon, màu trắng kích thước (2x5)cm bên trong có 01 viên nén màu xanh nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi, lắp sim số: 0961244094, số Imei1: 353246100782434, số Imei2: 353246100776048; và số tiền 2.350.000 đồng. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn C phát hiện tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, lắp sim số: 0968842196, số Imei: 354857094538878 và số tiền 2.200.000 đồng. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Trần Quốc Tn phát hiện tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, lắp sim số: 0586432222, số Imei: 35304809652644. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Trọng H, Phạm Thu Hn, Sầm Thị N, Nông Thị Th và Trần Thùy L không phát hiện tạm giữ tang vật gì liên quan đến vụ án. Tổ công tác đã lập biên bản đưa các đối tượng trên về trụ sở tiếp tục làm việc.

Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 4648/KLGD-PC09 ngày 13/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, 01 tàu hút tự tạo được quận bằng tờ tiền 10.000 đồng, 02 túi nilon và 01 thẻ ngân hàng đều dính ma túy loại Ketamine.

- 01 viên nén màu xanh trong 01 túi nilon có khối lượng 0,404 gam là ma túy loại MDMA.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/6/2021 Nguyễn Văn C, Trần Quốc Tn và Nguyễn Trọng H uống rượu ở nhà C tại thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố H. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 07/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C, H, Tn liên lạc với Nguyễn Đình T để bàn nhau cùng mua ma túy về để sử dụng. Cả bốn thống nhất sẽ đến khách sạn Hà Anh có địa chỉ tại tổ 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thuê phòng để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì sẽ cộng hết các chi phí và chia đều để cả bốn cùng góp tiền trả. Bản thân T biết chỗ thuê loa, đèn và biết chỗ hỏi mua ma túy nên T tự nhận sẽ đi mua ma túy và thuê loa, đèn. Đến khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày thì C, H, Tn cùng nhau đi đến khách sạn Hà Anh và thuê 03 phòng là 303, 305 và 306 của khách sạn. Sau khi lên phòng thì C, H, Tn chỉ vào phòng 305. Tại đây, C có rủ thêm Phạm Thu Hn đến chơi, khi Hn đến thì H bảo Hn rủ thêm bạn đến, Hn đồng ý rồi rủ thêm Nông Thị Th và Trần Thùy L còn Th thì rủ Sầm Thị N đến khách sạn Hà Anh. Sau đó lần lượt N, Th và L đến phòng 305 của khách sạn Hà Anh, tất cả cùng ngồi chơi và nói chuyện với nhau. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/6/2021, sau khi được thông báo C, H, Tn đang ở phòng 305 khách sạn Hà Anh thì T thuê loa, đèn chiếu với giá 700.000 đồng và bảo mang đến phòng 305 khách sạn Hà Anh. Trong quá trình đợi T thì có 01 nam giới (C, H, Tn, L, Phương A, Th và N không quen biết) mang loa và đèn chiếu vào phòng. T gọi qua ứng dụng zalo đến số điện thoại 0973668502 của một người đàn ông tên M (T không biết tên và địa chỉ cụ thể) nhờ M mua cho 4.000.000 đồng tiền ma túy “ke”, 2.000.000 đồng tiền ma túy “kẹo” và bảo M cho nợ tiền sẽ trả sau, M đồng ý. Khoảng 30 phút sau thì M gọi lại cho T và bảo T đến khu vực Công ty bê tông Bình Dương thuộc thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để lấy ma túy, T đồng ý. Sau khi đi ra điểm hẹn thì T gặp một người đàn ông (T không quen biết). Tại đây, người này chỉ cho T ma túy để ở trên viên gạch ở rìa đường, T đồng ý ra lấy thì thấy có 01 túi bên trong có 05 viên ma túy “kẹo” và 01 túi ma túy “ke”. Sau khi lấy được ma túy thì T đi đến khách sạn Hà Anh. Đến nơi T lên phòng 305 thì trong phòng có C, H, Tn, L, Hn, N và Th trong phòng. Tại phòng, T bỏ số ma túy vừa mua để lên bàn và không nói gì, C, H, Tn thấy vậy nên đã tự đến lấy ma túy “kẹo” để sử dụng, sau khi sử dụng ma túy “kẹo” xong thì còn thừa 01 viên nên T cất vào túi. Sau đó N tìm và lấy đĩa trong nhà vệ sinh của phòng, H là người chế tẩu hút bằng tờ tiền 10.000 đồng, Hn thì tự lấy thẻ ngân hàng của Hn để làm dụng cụ chia ma túy “ke”. Cả T, H, Tn, C, Hn, N, Th, L đều tự “xào ke” để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, T, C, H, Tn, L, Hn, N và Th khai nhận phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Mục đích T, C, H, Tn mua ma túy là để sử dụng, ngoài ra thì không còn mục đích khác.

Đối với người đàn ông tên M là người bán ma túy cho T. Quá trình điều tra, T khai không biết tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của M. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh qua số điện thoại 0973668502 là số đăng ký zalo của M xác định chủ số

điện thoại trên là anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1988 (Trú tại: Tổ 46, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H). Làm việc với anh Ng, anh Ng cho biết anh Ng có đăng ký số điện thoại trên vào khoảng tháng 12/2020 nhưng sau đó anh Ng làm mất nên không sử dụng số điện thoại này mà sử dụng số điện thoại khác, anh Ng không biết ai sử dụng số điện thoại này và không sử dụng số điện thoại này để đăng ký ứng dụng zalo, anh Ng không có mối quan hệ gì với T và chưa từng liên lạc với T. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ về đối tượng M. Đối với người đàn ông giao ma túy cho T, do T không biết tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông cho T thuê loa và đèn nháy, quá trình điều tra xác định tên là Phạm Xuân Tr, sinh năm 1995 (Trú tại: Tổ 28, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H). Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân Tr khai: Tr có quen biết xã hội với T và biết T ở thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố H, chứ không biết tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của T. Đêm ngày 07/6/2021, T có liên hệ nhờ Tr hỏi chỗ thuê loa đèn vì Tr sẵn có nên đã cho T thuê với giá 700.000 đồng, việc T thuê loa đèn làm gì thì Tr không biết. Chỉ khi được Cơ quan điều tra mời lên làm việc thì Tr mới biết T bị bắt vì sử dụng ma túy.

Đối với Phạm Thu Hn, Trần Thuỳ L, Nông Thị Th và Sầm Thị N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 10/11/2021, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Hn, L, Th, N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Hình thức xử lý: Cảnh cáo.

Đối với 01 loa hình tròn có quai xách màu đen, 01 đèn chiếu màu trắng; 01 đèn chiếu màu đen là tài sản hợp pháp của anh Phạm Xuân Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, H, Tn, C nên ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho Phạm Xuân Tr.

Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, 02 túi nilon và 01 thẻ ngân hàng đều dính ma túy loại Ketamine được niêm phong dán kín, có chữ ký xác nhận của Giám định viên, cán bộ điều tra và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và đối tượng Nguyễn Đình T, bên trong có 01 tẩu tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính; 0,404 gam MDMA được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và đối tượng Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi, lắp sim số: 0961244094, số Imei1: 353246100782434, số Imei2: 353246100776048 và số tiền 2.350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, lắp sim số: 0968842196, số Imei: 354857094538878 và số tiền 2.200.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, lắp sim số: 0586432222, số Imei: 353048096526944 tạm giữ của Trần Quốc Tn đều là tang vật của vụ án chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 233/CT-VKSĐA ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng H và Trần Quốc Tn về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C, H, Tn liên lạc với để bàn nhau cùng mua ma túy về để sử dụng. Cả bốn thống nhất sẽ đến khách sạn Hà Anh có địa chỉ tại Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H thuê phòng để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì sẽ cộng hết các chi phí và chia đều để cả bốn cùng góp tiền trả. Bản thân T biết chỗ thuê loa, đèn và biết chỗ hỏi mua ma túy nên T tự nhận sẽ đi mua ma túy và thuê loa, đèn. Tại đây, C có rủ thêm Phạm Thu Hn đến chơi, khi Hn đến thì H bảo Hn rủ thêm bạn đến, Hn đồng ý rồi rủ thêm Nông Thị Th và Trần Thùy L còn Th thì rủ Sầm Thị N đến khách sạn Hà Anh. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/6/2021, T đến và bỏ số ma túy vừa mua để lên bàn và không nói gì. C, H, Tn thấy vậy nên đã tự đến lấy ma túy “keo” để sử dụng, sau khi sử dụng ma túy “keo” xong thì còn thừa 01 viên nên T cất vào túi để dùng sau. Sau đó N tìm và lấy đĩa trong nhà vệ sinh của phòng, H là người chế tẩu hút bằng tờ tiền 10.000 đồng, Hn thì tự lấy thẻ ngân hàng của Hn để làm dụng cụ chia ma túy “ke”. Cả T, H, Tn, C, Hn, N, Th, L đều tự “xào ke” để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận các bị cáo không bàn bạc trước về số lượng, loại ma túy mua và việc sử dụng số ma túy còn thừa. Việc T cất 01 viên ma túy “keo” còn thừa vào túi các bị cáo không biết, không bàn bạc gì về việc cất giữ ma túy còn thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và truy tố bị cáo T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo C, H, Tn, do các bị cáo không bàn bạc trước về số lượng, loại ma túy mua và việc sử dụng số ma túy còn thừa, việc T cất 01 viên ma túy “keo” còn thừa vào túi các bị cáo không biết, không bàn bạc gì về việc cất giữ ma túy còn thừa để sử dụng sau với T nên không đủ căn cứ xác định các bị cáo đồng phạm với bị cáo T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát rút quyết định truy tố đối với các bị cáo C, H, Tn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T từ 7 năm đến 7 năm 05 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là từ 08 năm đến 08 năm 07 tháng tù.

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm đến 07 năm 05 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H từ 07 năm đến 07 năm 05 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”..

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Tn từ 07 năm đến 07 năm 05 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”..

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Đề nghị xử lý các vật chứng và quyết định về án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo còn trẻ tuổi, nhận thức còn hạn chế, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về xây dựng lại cuộc sống và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng H và Trần Quốc Tn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo C, H, Tn, do các bị cáo không bàn bạc trước về số lượng, loại ma túy mua và việc sử dụng số ma túy còn thừa, việc T cất 01 viên ma túy “keo” còn thừa vào túi các bị cáo không biết, không bàn bạc gì về việc cất giữ ma túy còn thừa để sử dụng sau với T nên không đủ căn cứ xác định các bị cáo đồng phạm với bị cáo T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút quyết định truy tố đối với các bị cáo C, H, Tn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Sầm Thị N, Nông Thị Th, Trần Thùy L và Phạm Thu H và phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 tại Khách sạn Hà Anh, địa chỉ: tổ 3 thị trấn Đ, huyện Đ, thành

phổ H các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng H và Trần Quốc Tn đã có hành vi góp tiền mua ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA, thuê loa kéo, đèn và thuê khách sạn Hà Anh tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 305 Khách sạn Hà Anh địa chỉ tại tổ 3 thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H cùng với Phạm Thu Hn, sinh năm 2002, Nông Thị Th, sinh ngày 07/8/2003 (17 tuổi 10 tháng), Trần Thùy L, sinh ngày 06/1/2005 (16 tuổi 5 tháng 01 ngày) và Sầm Thị N, sinh ngày 08/9/2004 (16 tuổi 8 tháng 29 ngày) thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đình T còn có hành vi Tàng trữ trái phép 0,404 gam chất ma túy loại MDMA để sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng H và Trần Quốc Tn về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung Điều 255 Bộ luật hình sự luật quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

Nội dung Điều 255 Bộ luật hình sự luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, do có nhu cầu sử dụng ma túy, các bị cáo cùng bàn bạc với nhau về việc mua ma túy, thuê loa, đèn, khách sạn để tổ chức sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong sẽ cộng hết các chi phí và chia đều cho cả bốn bị cáo để góp tiền trả nên cùng đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo cùng là người thực hành nên có vai trò ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật

hình sự. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy là chất dễ gây nghiện, tạo ảo giác, khiến người sử dụng không kiểm soát được bản thân, gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người sử dụng, làm lây lan các căn bệnh xã hội nguy hiểm và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do ham chơi, coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần xét xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo không bàn bạc, có ý định từ đầu về việc tổ chức cho nhiều người, tổ chức cho người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo không phải là người nghiện ma túy, thường xuyên tụ tập, tổ chức sử dụng, tàng trữ chất ma túy; các bị cáo còn trẻ tuổi, nhận thức về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội còn hạn chế; bị cáo T có con còn nhỏ tuổi, các bị cáo C, H, Tn chưa có vợ con; Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo trong vụ án để giảm nhẹ một phần hình cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm ma túy nói riêng và các tội phạm khác nói chung và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, sớm có cơ hội xây dựng lại cuộc sống.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về đối tượng tên M là người bán ma túy cho T và người đàn ông giao ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của M. Điều tra, xác minh số điện thoại 0973668502 đăng ký zalo của M xác định số điện thoại trên là của anh Phạm Văn Ng, anh Ng khai có đăng ký số điện thoại trên nhưng sau đó anh Ng làm mất, không biết ai sử dụng, anh Ng không có mối quan hệ gì với T và chưa từng liên lạc với T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với việc anh Phạm Xuân Tr cho T thuê loa và đèn nháy, quá trình điều tra xác định anh Tr không biết việc T thuê loa đèn để làm gì, không đồng phạm với các bị cáo, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Phạm Thu Hn, Trần Thuỳ L, Nông Thị Th và Sầm Thị N. có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 10/11/2021, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Hn, L, Th, N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 loa hình tròn có quai xách màu đen; 01 đèn chiếu màu trắng; 01 đèn chiếu màu đen là tài sản hợp pháp của anh Phạm Xuân Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, H, Tn, C. Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho Phạm Xuân Tr là có căn cứ.

Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm; 02 túi nilon và 01 thẻ ngân hàng đều dính ma túy loại Ketamine; 0,404 gam MDMA (trích mẫu 0,132 gam, còn lại 0,272 gam) được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký xác nhận của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Đình T là chất cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tàu tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi, lắp sim số: 0961244094, số Imei1: 353246100782434, số Imei2: 353246100776048; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, lắp sim số: 0968842196, số Imei: 354857094538878; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, lắp sim số: 0586432222, số Imei: 353048096526944; số tiền 2.350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Đình T; số tiền 2.200.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn C là công cụ, phương tiện phạm tội, tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng H và Trần Quốc Tn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

- Căn cứ vào: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Tn 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 15/6/2021.

- Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm; 02 (hai) túi nilon và 01 (một) thẻ ngân hàng đều dính ma túy loại Ketamine; 0,404 gam MDMA (trích mẫu 0,132 gam, còn lại 0,272 gam) được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký xác nhận của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Đình T có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) tàu tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và Nguyễn Đình T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi, lắp sim số 0961244094, số seri sim 8984048008810690177, số Imei1: 353246100782434, số Imei2: 353246100776048; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (nứt vỡ góc màn hình phía trên bên trái), lắp sim số 0968842196, số seri sim 8984048008820650569, số Imei: 354857094538878; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, lắp sim số: 0586432222, số seri sim 8984050921281861016, số Imei: 353048096526944 có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.550.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/12/2021 của Công an huyện Đông Anh vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh.

Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trọng H và Trần Quốc Tn, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn